Bài trắc nghiệm - Dụng cụ nào dùng để khuấy khi hòa tan chất rắn?

Câu 1 **Dụng cụ nào dùng để khuấy khi hòa tan chất rắn?**

A. Thìa thủy tinh.

B. Đũa thủy tinh.

C. Kẹp gắp.

D. Dụng cụ bất kì có thể khuấy được.

Câu 2 **Dụng cụ nào dùng để đun trên giá các hóa chất rắn với nhau hoặc nung các chất ở nhiệt độ cao?**

A. Cốc.

B. Bình tam giác.

C. Ống nghiệm.

D. Bát sứ.

Câu 3 **Nếu dùng để kẹp ống nghiệm thì nên đặt kẹp ở vị trí nào?**

A. Ở vị trí gần miệng ống nghiệm.

B. Ở vị trí 1/2 ống nghiệm.

C. Ở vị trí 1/3 ống nghiệm tính từ miệng ống nghiệm xuống.

D. Ở vị trí 2/3 ống nghiệm tính từ miệng ống nghiệm xuống.

Câu 4 **Cầu chì thường đặt ở:**

A. Sau nguồn điện tổng và ở sau các thiết bị điện trong mạch điện.

B. Sau nguồn điện tổng và ở trước các thiết bị điện trong mạch điện.

C. Trước nguồn điện tổng và ở trước các thiết bị điện trong mạch điện.

D. Trước nguồn điện tổng và ở sau các thiết bị điện trong mạch điện.

Câu 5 **Vôn kế dùng để đo:**

A. Cường độ dòng điện.

B. Hiệu điện thế.

C. Công suất mạch điện.

D. Giá trị điện trở.

Câu 6 **Tên gọi của dụng cụ dưới đây?**

A. Ống đong.

B. Cốc chia độ.

C. Ống hút nhỏ giọt.

D. Lọ thủy tinh.

Câu 7 **Đây là dụng cụ gì?**

A. Ống đong.

B. Cốc chia độ.

C. Ống hút nhỏ giọt.

D. Lọ thủy tinh.

Câu 8 **Một thí nghiệm cần bộ nguồn điện có hiệu điện thế là 6 V thì có thể sử dụng bao nhiêu pin 2 V?**

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

Câu 9 **Trong các câu sau, câu nào chỉ hiện tượng vật lí?**

A. Khí hydrogen cháy.

B. Gỗ bị cháy.

C. Sắt nóng chảy.

D. Đường cháy thành than.

Câu 10 **Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?**

A. Sáng sớm, khi mặt trời mọc sương mù tan dần.

B. Hơi nước trong các đám mây ngưng tụ và rơi xuống tạo thành mưa.

C. Hòa tan muối vào nước tạo thành dung dịch nước muối.

D. Chuối chín.

Câu 11 **Trường hợp nào sau đây áp suất của người tác dụng lên mặt sàn là lớn nhất?**

A. Đi giày cao gót và đứng cả hai chân.

B. Đi giày cao gót và đứng co một chân.

C. Đi giày đế bằng và đứng cả hai chân.

D. Đi giày đế bằng và đứng co một chân.

Câu 12 **Chọn câu đúng**

A. Áp suất có số đo bằng độ lớn của áp lực lên một đơn vị diện tích.

B. Áp suất và áp lực có cùng đơn vị đo.

C. Áp lực là lực ép vuông góc với mặt bị ép, áp suất là lực ép không vuông góc với mặt bị ép.

D. Giữa áp suất và áp lực không có mối quan hệ nào.

Câu 13 **Một áp lực 9 N tác dụng lên một diện tích 3 m^2 gây ra áp suất là**

A. 12 N/m^2

B. 3 N/m^2

C. 27 N/m^2

D. $0,33\text{ N/m}^2$

Câu 14 **Một áp lực 500 N gây ra áp suất \(2\,500\text{ N/m}^2\) lên diện tích bị ép. Diện tích bị ép là**

A. \(200\text{ cm}^2\)

B. \(2\,000\text{ cm}^2\)

C. \(500\text{ cm}^2\)

D. \(125\text{ cm}^2\)

Câu 15 **Moment của một lực đối với một trục quay là đại lượng đặc trưng cho:**

A. tác dụng kéo của lực.

B. tác dụng nén của lực.

C. tác dụng uốn của lực.

D. tác dụng làm quay của lực.

Câu 16 **Xe đẩy cát kéo là ứng dụng của đòn bẩy**

A. có điểm tựa ở giữa.

B. có điểm tựa ở một đầu, vật ở giữa và lực tác dụng ở đầu bên kia.

C. có điểm tựa ở một đầu, vật ở đầu bên kia và lực tác dụng ở trong khoảng giữa hai đầu.

D. có điểm tựa và điểm đặt vật trùng nhau.

Câu 17 **Tác dụng làm quay của lực càng lớn khi:**

A. giá của lực càng xa, moment lực càng lớn.

B. giá của lực càng gần, moment lực càng lớn.

C. giá của lực càng xa, moment lực càng bé.

D. giá của lực càng gần, moment lực càng bé.

Câu 18 **Khối lượng riêng của một chất là gì?**

A. Là khối lượng của chất đó.

B. Là trọng lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

C. Là khối lượng trên một đơn vị áp suất chất đó.

D. Là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

Câu 19 **Trong các đơn vị bên dưới, đơn vị nào không dùng đo áp suất**

A. mmHg

B. N/m^{2}

C. N/m^{3}

D. Pa

Câu 20 **Khi đưa một hòn đá nặng dời chỗ sang bên cạnh, người ta sử dụng**

A. ròng rọc cố định.

B. mặt phẳng nghiêng.

C. đòn bẩy.

D. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.

Câu 21 **Trong các đơn vị bên dưới, đơn vị nào dùng để đo khối lượng riêng**

A. kg/m^{3}

B. N/m^{2}

C. N/m^{3}

D. Pa

Câu 22 **Ngoài đơn vị Pascal, người ta còn dùng các đơn vị đo áp suất thông dụng nào khác trong đời sống và kỹ thuật?**

A. m^{3}, l, ml

B. atm, mmHg, bar

C. m/s, km/h

D. kg, g, mg

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app